

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 10/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tân
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Dương Cao Đức
 2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 11/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HS ngày 28/02/2025 đối với bị cáo

Trần Tuấn A; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/9/1979; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; Chỗ ở: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12, con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1087/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy B. Chấp hành xong theo giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc số 291/CN-CSBL đề ngày 25/8/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá.

Nhân thân:

- Ngày 02/7/1999, bị Công an Q2 bắt về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Ngày 27/9/1999, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự (Bản án số 242/STHS buộc bồi thường cho giám hộ của bị hại 2 chỉ vàng 18kr lúc thi hành án, đóng án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng; chấp hành án tại Trại tạm giam T50 Quận H). Ngày 01/01/2001, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 511/GCN của Trại tạm giam C. Ngày 27/8/2024, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 cung cấp: Trần Tuấn A đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng theo biên lai thu số 41070 ngày 30/11/1999 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Đối với khoản liên đới bồi thường cho giám hộ của bị hại 2 chỉ vàng 18kr; qua kiểm tra sổ nhận đơn yêu cầu thi hành án đến nay thể hiện Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 chưa nhận được yêu cầu thi hành án của các đương sự, vì vậy đơn vị chưa thụ lý thi hành án khoản nêu trên.

- Ngày 03/12/2003, bị Công an Q3 bắt về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 24/9/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự (Bản án số 1732/HSST). Chấp hành án tại Trại giam T1. Đến ngày 03/12/2006, chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 2105/GCN của Trại giam T1. Ngày 12/9/2024, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 cung cấp: Trần Tuấn A đã thi hành xong khoản nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 006134 ngày 28/01/2005 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

- Ngày 18/8/2007, bị Công an Q2 bắt về tội “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự (Bản án số 96/2008/HSST). Chấp hành án tại Trại giam X2. Đến ngày 18/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 410/GCN của Trại giam X2. Ngày 27/8/2024, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng theo biên lai thu số 040800 ngày 26/3/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

- Ngày 25/3/2015, bị Công an Q2 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 16/6/2015, Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 220/QĐ-TA thời hạn 24

tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy B. Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 210/GCN-TTCNMTBL đề ngày 25/02/2017 của Trung tâm C.

- Ngày 27/7/2017, Công an Q2 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 17/10/2017, Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 357/QĐ-TA thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy B. Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 339/GCN-CSBL đề ngày 24/6/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024. (bị cáo có mặt)

Bị hại:

1/ Ông Võ Hoàng Q; sinh năm 1980; địa chỉ: C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Tấn H; sinh năm 1997; địa chỉ: I Rạch L, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A là đối tượng không có nghề nghiệp, do thiếu tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Thực hiện ý định trên, A đã lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm xe máy trên địa bàn huyện B và Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/6/2024, A đi bộ từ nhà chị gái ruột tên Trần Thanh X (địa chỉ C, ấp C, xã B, huyện B) đi uống cà phê. A đi được khoảng 05 phút đến trước nhà địa chỉ C, ấp C, xã B, huyện B thì nhìn thấy một người đàn ông đi từ trong nhà ra, kéo cửa cuốn bằng sắt lại nhưng quên khóa cửa. Thấy vậy, A theo dõi người đàn ông này điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sh Mode màu đỏ dừng trước nhà chạy ra gần đến đầu đường P. Lúc này, A quan sát thấy không có ai xung quanh nên A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trên để trộm

cấp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. A tiến đến vị trí cánh cửa kéo bằng sắt dùng 02 tay kéo cánh cửa sang 02 bên và nhìn vào bên trong nhà thì thấy bên trong có dựng 02 xe, 01 xe loại Honda Airblade màu sơn đỏ bạc (không để ý biển số xe) và 01 xe tay ga màu sơn trắng (không để ý biển số xe), đầu 02 chiếc xe trên đều hướng vào trong nhà. A đi vào trong đến vị trí dựng 02 chiếc xe trên thì nhìn thấy chiếc xe loại tay ga màu sơn trắng không có chìa khóa xe, còn chiếc xe Airblade ổ khóa có móc sẵn chìa khóa tại móc hàng bên phải của xe. A dùng tay phải lấy chìa khóa xe cắm vào ổ khóa của chiếc xe Airblade rồi dẫn lùi xe này từ trong nhà ra đến trước cửa nhà, ngồi lên xe dùng tay phải mở chìa khóa nổ máy xe tẩu thoát. Do không mang theo nón bảo hiểm nên A điều khiển xe vừa lấy trộm được về lại nhà chị X (nơi An sinh S) để lấy nón bảo hiểm rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe lấy trộm được tìm người để bán.

Trên đường đi, A gọi điện thoại cho P (anh em quen biết ngoài xã hội), hỏi P “*anh đang ở đâu*”, P trả lời “*đang ở nhà*”, A nói “*anh chỉ đường nhà anh ở đâu, em chạy lên có công chuyện*”. A chạy theo hướng dẫn của P đến 01 khu nhà trọ trên địa bàn xã B, huyện B (không nhớ rõ địa chỉ). Tại đây, A quan sát thấy xe Airblade màu sơn đỏ bạc lấy trộm được mang biển số 55X7-0243 và A cho P biết xe trên không có giấy đăng ký xe, nhờ P tìm người mua xe giúp. P xem xe Airblade trên xong và thỏa thuận mua với số tiền 3.000.000 đồng. P sẽ trả trước cho A số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.000.000 đồng P hẹn trả A sau. A đồng ý và giao chiếc xe Honda Airblade biển số 55X7-0243 cho P, P trả 2.000.000 đồng tiền mặt cho A và An tự đón xe ôm quay trở lại nhà chị X. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P gọi điện cho A hẹn gặp bên cạnh quán phở “G”, địa chỉ A P, Phường D, Quận H để trả số tiền 1.000.000 đồng còn lại. A từ nhà chị X đón xe ôm đến điểm hẹn gặp P và P đưa cho A 1.000.000 đồng tiền mặt. Nhận tiền xong, A đón xe ôm đi về lại nhà chị X. Khoảng 02 tuần sau, A bị mất điện thoại nên không còn lưu số liên lạc với P và số tiền 3.000.000 đồng mà A bán xe lấy trộm được đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 30/7/2024, khi đi bộ đến trước số H C, Phường D, Quận H thì A nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 63D1-102.99 của anh Lê Tấn H đang cắm sẵn chìa khoá, không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, An leo lên xe này ngồi, đẩy đi khoảng 01 mét và mở khoá nổ máy xe chuẩn bị tăng ga bỏ chạy thì bị anh H chạy ra nắm đuôi xe giữ A lại. Cùng lúc này, có 02 người gồm chị Võ Thanh T và anh Lê Văn X1 đứng cách khoảng 03 mét đến hỗ trợ anh

H giữ A lại và đưa A cùng vật chứng đến trụ sở Công an P1, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện B tiến hành định giá giá trị tài sản của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 55X7-0243, số khung: 008AY-068532, số máy: 27 E-0070167 và ngày 28/06/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện B có Kết luận định giá tài sản số: 1989/KL-HĐĐGTS, kết luận về giá trị bị mất trộm như sau: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 55X7-0243, số khung: 008AY-068532, số máy: 27E-0070167, giá trị tài sản còn lại: 8.700.000 đồng.

Ngày 31/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã ra Yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân Quận H1 tiến hành định giá giá trị tài sản 01 xe mô tô biển số 63D1-102.99, số máy: JA52E-0148924, số khung: RLHJA3831LY011919. Ngày 01/8/2024, Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân Quận H1 có Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda WAVE RSX FI, biển số: 63D1-102.99, theo bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 cung cấp, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là: 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Tại cáo trạng **31/CT-VKS-Q8** ngày **10/02/2025** của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn An về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Trần Tuấn A mức án tù: 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 màu đỏ, số sê – ri: f2ab96d40806, số điện thoại 0776009693 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Trần Tuấn A, dùng để liên lạc cá nhân;

+ Đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB 2GB màu trắng đen có chữ Bluetooth; 01 USB 16GB màu đen đỏ có chữ SanDisk là những thiết bị lưu trữ hình ảnh camera ghi nhận quá trình thực hiện “Trộm cắp tài sản” của bị can A xảy ra ngày 07/6/2024, tại địa chỉ C Ấp C, xã B, huyện B và 01 DVD ghi lời khai Trần Tuấn A vào ngày 18/11/2024 được lưu kèm hồ sơ vụ án;

Về bồi thường dân sự: Ông Võ Hoàng Q yêu cầu bị cáo Trần Tuấn A bồi thường số tiền 8.700.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường; ông Lê Tấn H không yêu cầu bồi thường dân sự, do đó đề nghị của ông Võ Hoàng Q là có cơ sở xem xét.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người liên quan, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Trần Tuấn A đã lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe máy trên địa bàn huyện B và Quận H, hành vi của bị cáo cụ thể như sau:

Vào ngày 07/6/2024, tại nhà số C ấp C, xã B, huyện B, bị cáo Trần Tuấn A đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 55X7-0243 của anh Võ Hoàng Q1, theo kết quả định giá của hội đồng định giá xác định chiếc xe có giá trị là 8.700.000 đồng

Vào ngày 30/7/2024, tại trước nhà số H C, Phường D, Quận H, bị cáo Trần Tuấn A có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda WAVE RSX FI, biển số 63D1-102.99 của anh Lê Tấn H, theo kết quả định giá của hội đồng định giá xác định chiếc xe có giá trị là 12.000.000 đồng

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Tuấn A đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Võ Hoàng Q yêu cầu Trần Tuấn A bồi thường giá trị chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt với số tiền 8.700.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Ông Lê Tấn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 màu đỏ, thu giữ của Trần Tuấn A, Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Đối với 01 USB 2GB màu trắng đen có chữ Bluetooth; 01 USB 16GB màu đen đỏ có chữ SanDisk là những thiết bị lưu trữ hình ảnh camera ghi nhận quá trình thực hiện “Trộm cắp tài sản” của bị cáo được lưu kèm hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/07/2024.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Tuấn A bồi thường cho ông Võ Hoàng Q số tiền 8.700.000 (tám triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 8 màu đỏ, số sê – ri: f2ab96d40806, số điện thoại 0776009693 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 13/02/2025)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 (bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 11/03/2025; Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân